

Họ tên thí sinh: SBD:

Đề thi gồm có 40 câu. Mỗi câu 0,25 điểm.

Câu 1: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:

```
a:=3;  
b:=10;  
tam:=0;  
if (a>=b) then  
tam:=a;  
a:=b;  
b:=tam;  
write (a,',' ,b);
```

- A. 3:10 B. 10:0 C. 10:3 D. 10 ',' 0

Câu 2: Cho đoạn chương trình :

```
Var i, n: integer;  
Begin  
n:=1;  
for i:=7 downto n do write (i);  
readln;  
End.
```

Kết quả xuất trên màn hình :

- A. 7 B. 1 C. 7654321 D. 1234567

Câu 3: Cho đoạn chương trình sau:

```
A:=0; B:=0;  
IF A>0 then A:=1  
ELSE  
Begin A:=2; B:=1; End;  
C:=A+B;
```

Sau khi thực hiện các lệnh, C có giá trị bao nhiêu?

- A. 3 B. 0 C. 2 D. 1

Câu 4: Biểu thức: $25 \bmod 3 + 5 / 2 * 3$ có giá trị là:

- A. 15.0 B. 15.5 C. 8.0 D. 8.5

Câu 5: Chọn cách khai báo hằng số pi :

- A. Var pi : 3.14 ; B. Const pi : 3.14 ; C. Const pi = 3.14 ; D. Const pi := 3.14 ;

Câu 6: Trong Pascal, phát biểu nào sau đây là đúng:

- A. Sau mỗi câu lệnh luôn có chấm phẩy. B. Trước END. bắt buộc phải có chấm phẩy.
C. Các lệnh phải phân biệt chữ hoa và chữ thường. D. Trước lệnh ELSE không có chấm phẩy.

Câu 7: Để nhập giá trị cho 2 biến a và b ta dùng lệnh:

- A. Real(a,b); B. Write(a,b); C. Read('a,b'); D. Readln(a,b);

Câu 8: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau với a=5 và d=0:

```
If a = 5 then a := d + 1;  
else a := d + 2;  
write(a);
```

- A. 2 B. Chương trình báo lỗi C. 1 D. 5

Câu 9: Cho biết kết quả của đoạn chương trình:

```
S:= 1;  
FOR i:= 1 TO 2 DO S:= S - i ;  
WRITE(S);
```

- A. -2 B. Chương trình báo lỗi C. 0 D. 1

Câu 10: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:

```
Var i: real;  
Begin  
  For i:=1 to 2 do Write(i);  
  Readln;  
End.
```

- A. Chương trình báo lỗi B. Xuất ra màn hình: ii C. Xuất ra màn hình 12 D. Đáp án khác

Câu 11: Biểu thức nào sau đây là biểu thức số học:

- A. $x \geq 5$ B. $x+y=6$ C. $x+1 < y+2$ D. $(x+4) \bmod 2$

Câu 12: Lệnh nào dùng để tạm dừng thực hiện chương trình cho người dùng quan sát kết quả?

- A. Read; B. Read(<danh sách kết quả>);
C. Readln(<danh sách kết quả>); D. Readln;

Câu 13: Trong Pascal, đoạn chú thích được đặt giữa cặp dấu nào?

- A. [và] B. /* và */ C. { và } D. (và)

Câu 14: Trong khai báo dưới đây bộ nhớ sẽ cấp phát cho các biến tổng cộng là bao nhiêu byte?

```
Var x,y,z : Integer;  
  c,h: Char;  
  ok: Boolean;
```

- A. 9 byte B. 10 byte C. 11 byte D. 12 byte

Câu 15: Hãy chọn phương án ghép đúng . Với cấu trúc rẽ nhánh IF <điều kiện> THEN <câu lệnh>, câu lệnh đứng sau THEN được thực hiện khi

- A. Điều kiện được tính toán xong B. Điều kiện không tính được
C. Điều kiện được tính toán và cho giá trị đúng D. Điều kiện được tính toán và cho giá trị sai

Câu 16: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:

```
Begin  
  a := 100;  
  b := 30;  
  x := a div b ;  
  Write(x);  
End.
```

- A. 1 B. 3 C. 33 D. 10

Câu 17: Điều kiện của cấu trúc câu lệnh rẽ nhánh là biểu thức:

- A. Logic B. Quan hệ C. Quan hệ hoặc Logic D. Số học

Câu 18: Kiểu dữ liệu nào trong các kiểu sau có miền giá trị lớn nhất:

- A. Longint B. Byte C. Word D. Integer

Câu 19: Để xuất ra màn hình biến SoTuoi có giá trị là 22. Câu lệnh nào sai?

- A. writeln (' ban co so tuoi la , sotuoi , '); B. writeln (sotuoi , ' la tuoi cua ban ');
C. Writeln (' so ', sotuoi , ' la tuoi cua ban . '); D. Writeln (' so tuoi cua ban la : ', sotuoi);

Câu 20: Vòng lặp For <biến đếm>:=<giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh> sẽ ngưng khi:

- A. không bao giờ ngưng B. <giá trị đầu> lớn hơn <giá trị cuối>
C. biến đếm bằng 0 D. <giá trị đầu> nhỏ hơn <giá trị cuối>

Câu 21: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, muốn kiểm tra đồng thời cả ba giá trị của A, B, C đều lớn hơn 0, ta viết điều kiện:

- A. $(A > 0) \text{ or } (B > 0) \text{ or } (C > 0)$ B. $(A > 0) \text{ and } (B > 0) \text{ and } (C > 0)$
C. $A > 0 \text{ and } B > 0 \text{ and } C > 0$ D. $A, B, C > 0$

Câu 22: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau khi cho a = 1:

```
If (a<>1) then x:=(9 div a) Else x:= -2013;  
Write(' x= ', x + 1);
```

- A. $x = 9$; B. $x = 10$; C. $x = -2013$; D. $x = -2012$;

Câu 23: Trong một chương trình Pascal, không thể không có:

- A. Phần khai báo biến B. Phần khai báo hằng
C. Phần khai báo tên chương trình. D. Phần thân chương trình

Câu 24: Kết quả đoạn chương trình sau khi nhập $a=0$, $b=1$

```
If a=0 then
  If b=0 then
    Writeln('VSN')
  Else
    Writeln('VN')
Else
  Writeln(-b/a:10:2);
```

- A. VSN B. 0 C. Chương trình báo lỗi D. VN

Câu 25: Mục nào có các tên đều đặt đúng quy định của Pascal:

- A. $X[1]$, $x2$; B. #abc, X_{234} ; C. $Xx1$, $X2$; D. $x1$, X^2 ;

Câu 26: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:

```
Begin
  Write(NOT((25 mod 8 + 20) > (sqrt(4)*3 + 10 div 3)) OR (36 < 12 mod 7 + 3 * 2));
  Readln;
End.
```

Chọn câu trả lời đúng:

- A. Sai cú pháp B. 12 C. False D. True

Câu 27: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau với $a=5$, $b=0$ và $d=1$

```
If a = 5 then
  Begin
    a := d + 1;
    b := 2;
  End
else
  a := d + 2;
write(d,b);
```

- A. 22 B. 12 C. 2 D. 1,2

Câu 28: Lệnh Write('5 x 4 = ', 5*4); Viết gì ra màn hình :

- A. $20 = 5 * 4$ B. $5 \times 4 = 5*4$ C. $20 = 20$ D. $5 \times 4 = 20$

Câu 29: Trong khai báo biến, danh sách các biến là một hoặc nhiều tên biến, các tên biến được viết cách nhau bởi:

- A. Dấu phẩy (,) B. Dấu hai chấm (:) C. Dấu chấm (.) D. Dấu chấm phẩy (;)

Câu 30: Phát biểu nào dưới đây là sai?

- A. Chương trình viết bằng ngôn ngữ lập trình bậc cao phải được chuyển đổi thành chương trình trên ngôn ngữ máy mới có thể thực hiện được;
B. Trong biên dịch không có chương trình đích để lưu trữ và sử dụng lại khi cần.
C. Chương trình dịch có hai loại: thông dịch và biên dịch.
D. Chương trình có chức năng chuyển đổi chương trình được viết bằng ngôn ngữ lập trình bậc cao thành chương trình thực hiện được trên máy tính được gọi là chương trình dịch.

Câu 31: Các biểu diễn của phép toán số học với số nguyên trong Pascal là

- A. +, -, *, /, div, mod B. +, -, *, div, mod C. +, -, x, : D. +, -, *, /

Câu 32: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau:

```
Begin
  N := 645 ;
  A := N mod 10 ;
  N := N div 10 ;
  A := A + N div 10 ;
  A := A + N mod 10 ;
Write(a);
```

End.

A. 15

B. 5

C. 64

D. 6

Câu 33: Cho đoạn chương trình sau:

```
var a, b:integer;  
begin  
  a:=5;b:=12;  
  a:=a+b;  
  b:=a-b;  
  a:=a-b;  
  write(a,b);  
  readln;  
end.
```

Đoạn chương trình trên dùng để:

A. Tìm số lớn hơn giữa 2 số nguyên a, b

B. Tìm ước chung lớn nhất của 2 số nguyên a, b

C. Hoán đổi giá trị của 2 số nguyên a, b

D. Tính tổng, hiệu 2 số nguyên a, b

Câu 34: Cho biết kết quả của đoạn lệnh sau:

```
A:=8;  
If a>0 then  
  A:= a+1;  
Else  
  A:=A+2;  
Write(a);
```

A. Chương trình báo lỗi. B. 9

C. 10

D. 8

Câu 35: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hằng và biến khác nhau cơ bản như thế nào?

A. Hằng không cần khai báo còn biến phải khai báo.

B. Hằng là đại lượng có giá trị không thể thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình, biến là đại lượng có giá trị có thể thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình.

C. Hằng và biến là hai đại lượng mà giá trị đều có thể thay đổi được trong quá trình thực hiện chương trình.

D. Hằng và biến bắt buộc phải khai báo.

Câu 36: Xét biểu thức logic $(n > 0) \text{ and } (n \bmod 2 = 0)$. Khẳng định nào sau đây đúng:

A. Kiểm tra n có chia hết cho 2 không

B. Kiểm tra xem n có là một số dương không

C. Kiểm tra xem n có là số dương chẵn không

D. Kiểm tra n là một số nguyên chẵn không

Câu 37: Để biên dịch chương trình ta sử dụng tổ hợp phím:

A. Shift + F9

B. Alt + X

C. Ctrl + F9

D. Alt + F9

Câu 38: Trong pascal, câu lệnh gán nào sau đây là sai:

A. $c-1:=d$;

B. $a:=b+c$;

C. $c:=x+y$;

D. $a:=b$;

Câu 39: Trong một ngôn ngữ lập trình, bảng chữ cái là:

A. Tập các kí tự trong ngôn ngữ tự nhiên.

B. Tập các kí tự được dùng để viết chương trình.

C. Tập các kí tự không được phép dùng để viết chương trình.

D. Tập các kí tự trong bảng mã ASCII.

Câu 40: Cho S và i là biến nguyên. Khi chạy đoạn chương trình :

```
s:=0;  
for i:=1 to 10 do s := s+i;  
writeln(s);
```

Kết quả in lên màn hình là :

A. 101

B. 11

C. 55

D. 100

----- HẾT -----